

## HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

## ĐỀ 3

## I. TRẮC NGHIỆM

**Câu 1.** Số “Sáu trăm bốn mươi một triệu tám trăm hai mươi nghìn” viết là:

- A. 640 820 000                      B. 641 802 000                      C. 641 822 000                      D. 641 820 000

**Phương pháp**

Viết số lần lượt từ lớp triệu, lớp nghìn rồi đến lớp đơn vị.

**Lời giải**

Số “Sáu trăm bốn mươi một triệu tám trăm hai mươi nghìn” viết là: 641 820 000

**Chọn D**

**Câu 2.** Số thứ sáu trong dãy số 212, 232, 252, 272, .... là:

- A. 292                                      B. 302                                      C. 312                                      D. 322

**Phương pháp**

Tìm quy luật của dãy số rồi xác định số thứ sáu trong dãy.

**Lời giải**

Dãy số đã cho là dãy số cách đều 20 đơn vị.

Số thứ năm là:  $272 + 20 = 292$

Số thứ sáu là:  $292 + 20 = 312$

**Chọn C**

**Câu 3.** Hình có 2 góc nhọn, 2 góc tù và 2 cặp cạnh song song là:

**Phương pháp**

Quan sát hình vẽ để chọn đáp án thích hợp

**Lời giải**

Hình có 2 góc nhọn, 2 góc tù và 2 cặp cạnh song song là hình B.

**Chọn B**

**Câu 4.** Lễ kỉ niệm 600 năm ngày sinh của Đại thi hào Nguyễn Trãi được tổ chức vào năm 1980.

Vậy Đại thi hào Nguyễn Trãi được sinh ra ở thế kỉ:

- A. XIII                                      B. XIV                                      C. XIX                                      D. XX

**Phương pháp**

Xác định năm sinh của Đại thi hào Nguyễn Trãi = năm tổ chức kỉ niệm – số năm kỉ niệm

### Lời giải

Đại thi hào Nguyễn Trãi sinh vào năm  $1980 - 600 = 1380$

Năm 1380 thuộc thế kỉ XIV.

### Chọn B

**Câu 5.** Một ô tô trong 2 giờ đầu mỗi giờ đi được 45 km và trong 3 giờ sau đi được 150 km. Vậy trung bình mỗi giờ ô tô đó đi được số ki-lô-mét là:

- A. 65 km                      B. 48 km                      C. 42 km                      D. 46 km

### Phương pháp

- Tìm quãng đường ô tô đi trong 2 giờ đầu
- Tìm số km trung bình mỗi giờ ô tô đó đi được = Tổng số km đi trong 5 giờ : 5

### Lời giải

Trong 2 giờ đầu ô tô đi được số km là:  $45 \times 2 = 90$  (km)

Trung bình mỗi giờ ô tô đó đi được số ki-lô-mét là:  $(90 + 150) : 5 = 48$  (km)

### Chọn B

**Câu 6.** Mẹ sinh Nam năm 27 tuổi. Hiện tại, tổng số tuổi của mẹ và Nam là 45 tuổi. Số tuổi của Nam hiện nay là:

- A. 6 tuổi                      B. 7 tuổi                      C. 8 tuổi                      D. 9 tuổi

### Phương pháp

Tuổi con = (tổng - hiệu) : 2

### Lời giải

Mẹ sinh Nam năm 27 tuổi nên mẹ hơn Nam 27 tuổi.

Tuổi của Nam hiện nay là  $(45 - 27) : 2 = 9$  (tuổi)

### Chọn D

## II. TỰ LUẬN

**Câu 1.** Đặt tính rồi tính

$$538\ 042 + 142\ 378$$

$$729\ 062 - 68\ 504$$

$$12\ 524 \times 16$$

$$13\ 230 : 42$$

### Phương pháp

- Đặt tính
- Với phép cộng, phép trừ, phép nhân: Thực hiện từ phải sang trái
- Với phép chia: Chia từ trái sang phải

### Lời giải

$$\begin{array}{r} 538042 \\ + 142378 \\ \hline 680420 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 729062 \\ - 68504 \\ \hline 660558 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 12524 \\ \times 16 \\ \hline 75144 \\ 12524 \\ \hline 200384 \end{array}$$

$$\begin{array}{r|l} 13230 & 42 \\ \hline 063 & 315 \\ \hline & 210 \\ & 00 \end{array}$$

**Câu 2.** Điền số thích hợp vào chỗ trống.

a) 12 tấn 7 yến = ..... kg

b) 17 tạ 8 kg = ..... kg

c) 25 phút 18 giây = ..... giây

d) 2 500 năm = ..... thế kỉ

### Phương pháp

Áp dụng cách đổi:

$$1 \text{ tấn} = 1000 \text{ kg}; 1 \text{ yến} = 10 \text{ kg}$$

$$1 \text{ phút} = 60 \text{ giây}$$

### Lời giải

a) 12 tấn 7 yến = 12 000 kg + 70 kg = **12 070** kg

b) 17 tạ 8 kg = 1 700 kg + 8 kg = **1 708** kg

c) 25 phút 18 giây = **1 518** giây

d) 2 500 năm = **25** thế kỉ

**Câu 3.** Tính bằng cách thuận tiện.

a)  $15\,800 + (4\,200 + 7\,260) + 2\,740$

b)  $123 \times 97 + 2 \times 123 + 123$

### Phương pháp

a) Áp dụng tính chất giao hoán, kết hợp của phép cộng để nhóm các số có tổng là số tròn trăm, tròn nghìn, .... với nhau.

b) Áp dụng công thức  $a \times b + a \times c + a \times d = a \times (b + c + d)$

### Lời giải

$$\begin{aligned} \text{a) } 15\,800 + (4\,200 + 7\,260) + 2\,740 &= (15\,800 + 4\,200) + (7\,260 + 2\,740) \\ &= 20\,000 + 10\,000 \\ &= 30\,000 \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} \text{b) } 123 \times 97 + 2 \times 123 + 123 &= 123 \times (97 + 2 + 1) \\ &= 123 \times 100 \\ &= 12\,300 \end{aligned}$$

**Câu 4.** Bác An có 2 sào đất, mỗi sào có diện tích  $360 \text{ m}^2$ . Trên mảnh đất đó, bác đào ao thả cá và trồng rau. Diện tích trồng rau nhỏ hơn diện tích ao là  $150 \text{ m}^2$ . Cứ  $1 \text{ m}^2$  bác An thu hoạch được  $3 \text{ kg}$  rau. Hỏi bác An thu hoạch được bao nhiêu ki-lô-gam rau từ mảnh đất đó?

**Phương pháp**

- Tìm diện tích mảnh đất của bác An
- Diện tích trồng rau = (tổng – hiệu) : 2
- Tìm số kg rau thu được
- Đổi sang đơn vị yếm

**Lời giải**

Diện tích mảnh đất của bác An là:

$$360 \times 2 = 720 \text{ (m}^2\text{)}$$

Diện tích trồng rau là:

$$(720 - 150) : 2 = 285 \text{ (m}^2\text{)}$$

Số ki-lô-gam rau bác An thu hoạch được là:

$$3 \times 285 = 855 \text{ (kg)}$$

Đáp số:  $855 \text{ kg}$  rau

**Câu 5.**

- Vẽ đường thẳng DC đi qua điểm X và vuông góc với đường thẳng AB.
- Vẽ đường thẳng PQ đi qua điểm X và song song với đường thẳng MN.

• X

• X

—————  
A                        B

—————  
M                        N

**Phương pháp**

a) Bước 1: Đặt một cạnh góc vuông của ê ke trùng với đường thẳng AB và cạnh góc vuông thứ hai gặp điểm X.

Bước 2: Vạch một đường thẳng theo cạnh góc vuông thứ hai của ê ke, ta được đường thẳng DC đi qua điểm X và vuông góc với đường thẳng AB.

b) Bước 1: Vẽ đường thẳng CD đi qua điểm X và vuông góc với đường thẳng MN

Bước 2: Vẽ đường thẳng PQ đi qua điểm X và vuông góc với đường thẳng CD vừa vẽ ta được đường thẳng PQ song song với đường thẳng MN.

## Lời giải

